UBND TỈNH AN GIANG
ĐOÀN KIỂM TRA

Số: 7698TB-ĐKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Giang, ngày 10 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO

Kết luận số 04/KL-UBND ngày 02/10/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kết luận kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2026 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa

Trong thời gian ngày 11/8/2026, đoàn kiểm tra (được thành lập theo Quyết định số 2678/QĐ-UBND ngày 09/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) đã tiến hành kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2026.

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 15 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP; trên cơ sở kết quả làm việc với Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa; Báo cáo số 209/BC-UBND ngày 15/7/2026 của Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và các thông tin tài liệu có liên quan, Đoàn kiểm tra thông báo công khai kết luận kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2026, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa quan tâm, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện và đạt được những kết quả tích cực, góp phần quan trọng vào việc nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác này vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc và tồn tại hạn chế trong quá trình tổ chức thực hiện cần phải được chấn chỉnh, khắc phục kịp thời, góp phần nâng cao hiệu quả đối với công tác này trong thời gian tới.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Việc áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP

a) Tổng số vụ việc vi phạm đã phát hiện; tổng số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính; số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý; số vụ chuyển cơ quan tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự; số vụ việc cơ quan tố tụng chuyển để xử phạt vi phạm hành chính:

Tổng số vụ vi phạm hành chính được phát hiện trong kỳ báo cáo là 51 vụ, trong đó đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính 51 vụ, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số vụ việc phát hiện. Các hành vi vi phạm phát sinh chủ yếu thuộc các lĩnh vực:

- Lĩnh vực an ninh, trật tự: 23 vụ.

- Lĩnh vực đất đai: 04 vụ.

- Lĩnh vực xây dựng: 02 vụ.

- Lĩnh vực giao thông đường bộ: 22 vụ.

Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính theo các quyết định đã ban hành là 198.769.750 đồng.

Trong kỳ báo cáo:

- Số vụ việc có dấu hiệu tội phạm được chuyển cơ quan tiến hành tố tụng để xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự là 0 vụ.

- Số vụ việc do cơ quan tiến hành tố tụng chuyển đến để xử lý vi phạm hành chính theo quy định là 0 vụ.

b) Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

- Về thực hiện thẩm quyền xử phạt: Đúng thẩm quyền xử phạt.

- Về thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính: Thực hiện đúng trình tự thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính.

- Về thủ tục ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

+ Thẩm quyền ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính thực hiện đúng thẩm quyền.

+ Hồ sơ thể hiện việc giao quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho cá nhân vi phạm.

c) Tình hình, kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

Tổng số quyết định xử phạt phải tổ chức thi hành trong kỳ là 84 quyết định (56 quyết định lĩnh vực an ninh trật tự liên quan đến 23 vụ việc và 22 quyết định lĩnh vực giao thông đường bộ, 04 quyết định lĩnh vực đất đai và 02 quyết định lĩnh vực trật tự xây dựng), trong đó:

Đã chấp hành xong: 79 quyết định.

Đang trong thời hạn tự nguyện thi hành: 00 quyết định.

Chưa chấp hành: 05 quyết định (04 đối tượng vắng mặt tại địa phương và 01 đối tượng chưa có điều kiện thi hành).

d) Việc thực hiện các quy định pháp luật về giải trình: Thể hiện đầy đủ quyền được giải trình của người vi phạm trong Biên bản vi phạm hành chính.

đ) Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính:

Trong kỳ báo cáo không phát sinh các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính.

e) Việc quản lý tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, chứng từ thu nộp tiền phạt:

Thực hiện việc quản lý, thu nộp tiền xử phạt vi phạm hành chính và quản lý, sử dụng chứng từ thu nộp tiền phạt theo đúng quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, pháp luật về ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

g) Việc lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính:

Công tác lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện theo chế độ lưu trữ hiện hành; việc bảo quản hồ sơ được thực hiện chặt chẽ, bảo đảm an toàn, tránh thất lạc, hư hỏng hoặc làm mất tài liệu. Tuy nhiên, một số hồ sơ chưa lập danh mục hồ sơ theo quy định.

2. Việc áp dụng pháp luật về các biện pháp xử lý hành chính quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP

a) Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; số đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính là 02 đối tượng.

b) Việc thực hiện các quy định về lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Việc thực hiện các quy định pháp luật về lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính được thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

c) Tình hình, kết quả thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính:

- Tổng số quyết định phải thi hành: 02 quyết định;

- Tổng số quyết định đã thi hành: 02 quyết định.

d) Việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm thi hành quyết định xử lý hành chính: Không có phát sinh.

đ) Những dấu hiệu vi phạm pháp luật của người có thẩm quyền áp dụng pháp luật về các biện pháp xử lý hành chính và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong áp dụng biện pháp xử lý hành chính:

Số vụ việc bị khiếu nại, khởi kiện đối với việc lập hồ sơ đề nghị và ra quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính: Không có.

e) Việc lưu trữ hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý VPHC: Việc lưu trữ hồ sơ được thực hiện theo quy định.

3. Việc thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP

a) Công tác chỉ đạo, điều hành; việc xây dựng và tiến độ, kết quả triển khai kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

Căn cứ vào các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, UBND xã ban hành Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 21/01/2026 về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2026 trên địa bàn xã Bình Hòa.

b) Tình hình ban hành VBQPPL liên quan đến xử lý vi phạm hành chính; kết quả theo dõi chung tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

UBND xã không ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến xử lý vi phạm hành chính trong kỳ báo cáo.

c) Tổ chức công tác phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền:

Hằng năm, UBND xã xây dựng kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật; lồng ghép tuyên truyền Luật Xử lý vi phạm hành chính và các nghị định xử phạt chuyên ngành trong các hội nghị giao ban, hội nghị tuyên truyền pháp luật, Ngày Pháp luật Việt Nam (09/11), các cuộc họp ấp, sinh hoạt của các đoàn thể và thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở.

Bên cạnh đó, UBND xã cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ do Sở Tư pháp, các sở, ngành chuyên môn và UBND cấp trên tổ chức. Sau các lớp tập huấn, cán bộ tham gia đều thực hiện phổ biến lại nội dung cho đội ngũ cán bộ, công chức của xã nhằm thống nhất trong nhận thức và áp dụng pháp luật.

d) Việc bố trí nguồn lực và các điều kiện khác để bảo đảm cho việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; tổng số người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo từng chức danh tại cơ quan, đơn vị:

Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính tại Ủy ban nhân dân xã là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Bên cạnh đó, quan tâm bố trí đội ngũ cán bộ, công chức kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ xử lý vi phạm hành chính theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao, bố trí phòng làm việc, phương tiện làm việc, trang thiết bị tin học và các điều kiện cần thiết phục vụ công tác xử lý vi phạm hành chính.

đ) Việc thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về xử lý vi phạm hành chính: Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

e) Việc thực hiện trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện và áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, pháp luật khác có liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính:

Lãnh đạo UBND xã đã quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; thường xuyên quán triệt, chỉ đạo các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc thực hiện đúng quy định của pháp luật trong quá trình kiểm

tra, xử lý vi phạm hành chính và tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong công tác quản lý, điều hành, phân công nhiệm vụ, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của công chức thuộc quyền quản lý; kịp thời chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, bảo đảm việc xử lý các vụ việc vi phạm hành chính được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định. Phát huy vai trò, trách nhiệm trong công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh trong thực tiễn thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Đoàn kiểm tra ngẫu nhiên 06 hồ sơ đề nghị xử phạt của UBND xã do cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã xác lập. Qua kiểm tra, hồ sơ được kiểm tra đảm bảo về trình tự, thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính; trình tự thủ tục ban hành quyết định xử phạt, lưu trữ hồ sơ đúng quy định; chứng từ thu, nộp tiền phạt được quản lý, lưu trữ đầy đủ. Tuy nhiên, một số hồ sơ chưa được lập danh mục hồ sơ theo quy định, cần được rà soát, bổ sung, hoàn thiện.

- Trong tổng số 84 quyết định xử phạt vi phạm hành chính phải tổ chức thi hành trong kỳ, còn 05 quyết định chưa được chấp hành. Trong đó, 04 trường hợp người vi phạm vắng mặt tại địa phương và 01 trường hợp chưa có điều kiện thi hành. Việc theo dõi, xác minh, đôn đốc và tổ chức thi hành đối với các trường hợp này cần tiếp tục được quan tâm thực hiện, bảo đảm các quyết định xử phạt được thi hành đầy đủ, đúng quy định.

- Báo cáo của Ủy ban nhân dân xã chưa phản ánh, phân tích cụ thể những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thi hành và áp dụng các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; do đó, chưa cung cấp đầy đủ cơ sở thực tiễn để cơ quan có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn, tháo gỡ những vấn đề còn bất cập, vướng mắc tại địa phương.

2. Nguyên nhân

- Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính liên quan đến nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước, trong khi đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện

nhiệm vụ chủ yếu theo chế độ kiêm nhiệm; do đó, việc dành thời gian nghiên cứu, cập nhật thường xuyên các quy định pháp luật chuyên ngành và nâng cao kỹ năng xử lý các vụ việc phát sinh còn gặp khó khăn.

- Một số vụ việc vi phạm hành chính đòi hỏi phải xác minh nhiều thông tin, tài liệu và có sự phối hợp của nhiều cơ quan, đơn vị; việc phối hợp trong một số trường hợp cần tiếp tục được tăng cường, nhất là trong xác minh thông tin cá nhân vi phạm, tài sản, điều kiện thi hành và tổ chức thi hành quyết định xử phạt.

- Khối lượng công việc của cán bộ, công chức cấp xã tương đối lớn, trong khi nhân lực trực tiếp tham mưu, theo dõi công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính còn hạn chế, phần nào ảnh hưởng đến việc theo dõi thường xuyên, liên tục đối với từng hồ sơ, từng quyết định xử phạt.

- Việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ cho công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tuy được quan tâm nhưng kinh phí đảm bảo cho hoạt động này còn nhiều hạn chế dẫn đến công tác kiểm tra, kiểm soát, phát hiện, xử lý còn gặp nhiều khó khăn, có đôi lúc chưa kịp thời.

IV. KIẾN NGHỊ XỬ LÝ NHỮNG SAI PHẠM

Để tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong thời gian tới, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa quan tâm chỉ đạo các phòng chuyên môn khẩn trương tập trung thực hiện những nội dung sau:

Thứ nhất, tiếp tục quan tâm, chỉ đạo các phòng chuyên môn nhận thức đầy đủ về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ, tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (Nghị định số 19/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP của Chính phủ).

Thứ hai, chỉ đạo các phòng chuyên môn khẩn trương rà soát có bao nhiêu quyết định xử phạt chưa được thi hành. Qua đó, tiến hành phân loại có bao nhiêu quyết định xử phạt đã hết thời hiệu thi hành và còn bao nhiêu quyết định còn thời hiệu thi hành, để xử lý theo hướng như sau:

- Đối với các quyết định xử phạt còn thời hiệu thi hành: Khẩn trương xác minh thông tin về người vi phạm, tài khoản, tài sản và các điều kiện bảo đảm thi hành. Trường hợp người vi phạm không tự nguyện chấp hành thì thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục để người có thẩm quyền xem xét, ban hành quyết định cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 86, 87 và 88 Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025; Chương II và Chương III Nghị định số 296/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Đối với các quyết định xử phạt đã hết thời hiệu thi hành: Rà soát cụ thể nội dung biện pháp khắc phục hậu quả đã được áp dụng trong quyết định xử phạt để thực hiện các thủ tục cần thiết, trường hợp đủ điều kiện thì người có thẩm quyền áp dụng biện pháp cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 1 Điều 74 và Điều 88 Luật Xử lý vi phạm hành chính, được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025; Mục 5 Chương II Nghị định số 296/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Thứ ba, tiếp tục tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính; chú trọng bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng lập biên bản, xác minh tình tiết vụ việc, xác định hành vi vi phạm, thẩm quyền xử phạt, trình tự, thủ tục ban hành quyết định, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và tổ chức thi hành quyết định xử phạt, nhằm nâng cao năng lực, chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ.

Thứ tư, nâng cao chất lượng công tác thống kê, báo cáo; chủ động tổng hợp, phân tích các số liệu vi phạm hành chính theo từng lĩnh vực, hành vi, địa bàn và đối tượng để xác định những lĩnh vực có nguy cơ phát sinh vi phạm, từ đó đề ra các giải pháp tuyên truyền, kiểm tra, phòng ngừa phù hợp, góp phần chuyển trọng tâm từ xử lý vi phạm sang chủ động phòng ngừa và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước tại địa phương.

Thứ năm, tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm và xem xét xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân vi phạm thiếu sót trong thực thi công vụ về xử lý vi phạm hành chính (nếu có) theo quy định tại Chương IV Nghị định số 19/2020/NĐ-CP của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP.

Thứ sáu, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung của Kết luận kiểm tra; xây dựng kế hoạch khắc phục cụ thể đối với từng tồn tại, hạn chế được nêu tại Kết luận; phân công rõ trách nhiệm, thời hạn thực hiện và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc khắc phục. Thực hiện báo cáo kết quả thực hiện Kết luận kiểm tra theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP.

Nơi nhận:
- Cổng TTĐT Sở Tư pháp (để đăng tải);
- Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa;
- Thành viên Đoàn kiểm tra (theo Quyết định số 2678/QĐ-UBND ngày 09/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh);
- Lưu: VT, dttthanh.

TM. ĐOÀN KIỂM TRA
KT. TRƯỞNG ĐOÀN
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN

Nguyễn Văn Thơm